

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 144/2020/HS-ST  
Ngày: 24/6/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Thanh Lâm

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Quý

2. Ông Phạm Nam Thắng

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Lưu Thị Ngọc Hương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Việt Tiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 130/2020/HSST ngày 21 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm: 1982, Giới tính: Nam; Tại: Tỉnh Nghệ An; Thường trú: Xóm 9, xã Đ, huyện Đ, tỉnh N; Chỗ ở (nhà thuê): 765/9B khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh B; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn L và bà Phan Thị H (chết); Bị cáo vợ và 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giam ngày 18/01/2020 cho đến nay.

(Bị cáo Nguyễn Văn N có mặt tại phiên tòa).

**- Người tham gia tố tụng khác:**

Bị hại: Chị Võ Thị T sinh năm 1984

Địa chỉ: 98/126 đường B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1984

Địa chỉ: 765/9B khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh B. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 18/01/2020, Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave S màu đỏ, biển số 38N5-1335 lưu thông trên Quốc lộ 1 hướng từ cầu vượt Sóng Thần thuộc thị xã D, tỉnh B. Khi N điều khiển xe đến trước nhà số 182 Quốc lộ A, khu phố 4, phường T, quận T phát hiện chị Võ Thị T đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda

Vision biển số 59C2-805.92 lưu thông phía trước cùng chiều có đề 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5 CPH1723 màu vàng hồng ở ngăn đựng đồ bên trái phía trước xe nên N nảy sinh ý định giật điện thoại di động của chị T để bán lấy tiền tiêu xài. Nam điều khiển xe mô tô chạy vượt lên áp sát vào bên trái xe của chị T và dùng tay phải thò qua giật lấy điện thoại di động của chị T bỏ vào túi áo khoác bên trái có in chữ “Grab Bike” rồi tăng ga bỏ chạy về hướng Tỉnh lộ 43. Chị T liền tri hô và đuổi theo N được khoảng 900 mét đến ngã ba Tỉnh lộ 43 và đường 10 trước nhà số 622, Tỉnh lộ 43, khu phố 4, phường T, quận T thì anh Trịnh Duy L và anh Nguyễn Dương Hữu L là người đi đường hỗ trợ chị T bắt giữ N cùng vật chứng giao cho Công an phường T xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức, Nguyễn Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản Cáo trạng số 139/CT-VKS ngày 20/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội: “Cướp giật tài sản” đồng thời đề nghị: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo từ : 03 năm đến 04 năm tù.

Bị hại chị Võ Thị T đã nhận lại điện thoại, không yêu cầu bồi thường gì tuy nhiên chị cũng đề nghị xem xét là do chị cũng có phần tạo nên lòng tham của bị cáo khi để tài sản sơ hở.

Bị cáo không tranh luận về hành vi phạm tội và nói lời sau cùng xin xem xét mức hình phạt nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 18/01/2020, tại trước nhà số 182 Quốc lộ 1, khu phố 4, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô hiệu

Honda Wave S màu đỏ, biển số 38N5-1335 cướp giật điện thoại di động hiệu Oppo F5 CPH1723 màu vàng hồng của chị Võ Thị T thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Bản kết luận định giá tài sản số 121/CV-HĐĐGTSTTHS ngày 21/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Thủ Đức, kết luận: Điện thoại di động hiệu Oppo F5 CPH1723 có giá trị tài sản là 3.000.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn N đã phạm vào tội: “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm. Tội phạm, hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại, trị giá tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn nên được xem là gây thiệt hại không lớn, cha bị cáo tham gia cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, giảm cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- 01 áo khoác tay dài màu xanh in chữ “Grab bike”, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh ghi vàng, biển số 38N5-1335, số máy 1552927, số khung 028292 do Nguyễn Văn N sử dụng thực hiện hành vi phạm tội. Qua xác minh được biết xe mô tô trên do chị Nguyễn Thị C là vợ của bị cáo đứng tên sở hữu. Bị cáo khai tại Tòa trước đây xe là vợ bị cáo sử dụng nhưng sau này giao xe cho bị cáo quản lý sử dụng, bị cáo sử dụng xe này để thực hiện tội phạm nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Bị hại chị Võ Thị T đã nhận lại điện thoại, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

1- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm vào tội: “Cướp giật tài sản”.

2- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2020.

3- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh ghi vàng, biển số 38N5-1335, số máy 1552927, số khung 028292.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác tay dài màu xanh in chữ “Grab bike”.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số NKT2020/151 ngày 15/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

4- Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn N chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an quận Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an quận Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS quận Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**( Đã ký )**

**Vũ Thanh Lâm**